TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số **15**/2021/HSST
Ngày 01/4/2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Chung**

Bà **Lê Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Oai –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Ông **Trần Thanh Sơn -** Kiểm sát viên.

Ngày 01/4/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/HSST ngày 04/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2021/QĐXXST-HS ngày 12/3/2021, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình Hồng N (Tý)**, sinh năm 1995 tại N, Khánh Hòa. Nơi cư trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hoá: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đình S – sinh năm 1962 và bà Trần Thị Thanh Tr (chết); có vợ Lê Thị Thúy P – sinh năm 1996 và 01 con sinh năm 2019; tiền án: Ngày 12/9/2017 bị Tòa án nhân dân thị xã N, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 20/11/2018; tiền sự: Không; nhân thân: Bản án số 06/2010/HSST ngày 14/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày 14/4/2010 về tội "Hiếp dâm trẻ em". Bản án số 62B/2013/HSST ngày 05/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Phú Yên xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp với bản án số 06/2010/HSST ngày 14/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là 03 năm 09 tháng tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2016.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2020. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Ông **Ngô Quốc P** – sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Ông **Ngô Văn T** – sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

2. Ông **Nguyễn Ngọc A** – sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn V, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Đình Hồng N đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích nhưng khoảng 05 giờ ngày 27/10/2020, N đi bộ đến thôn V, xã N, thị xã N thấy nhà ông Ngô Quốc P không đóng cửa, N nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. N đi vào trong nhà, đến phòng ngủ của ông P lấy 01 ví để trên tủ gần đầu giường, lúc này ông P thức dậy phát hiện rồi hô hoán. N cầm ví bỏ chạy, sau đó ông P và người dân đuổi theo bắt được giao cho Công an xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và kiểm đếm bên trong ví có 123 USD, 4.746.000đ; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank, tất cả đứng tên Ngô Quốc P.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 05/KL-HĐĐG ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thị xã Ninh Hòa kết luận: 01 ví da hiệu Cefiro, màu nâu có giá trị 186.400đ; 123 USD quy đổi thành 2.968.812 Việt Nam đồng.

Tổng giá trị bị cáo chiếm đoạt của ông P là 7.901.212đ (bảy triệu chín trăm lẻ một ngàn hai trăm mười hai đồng).

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Đình Hồng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015; sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Đình Hồng N về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyên từ 1 năm 06 tháng đến 2 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về vật chứng: 01 ví da hiệu Cefiro, màu nâu, 123 USD, 4.746.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank tất cả đứng tên Ngô Quốc P đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với vị đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, những người làm chứng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ và việc họ vắng mặt không làm ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo, do đó, Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 292, khoản 1 Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt họ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng với nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát. Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 27/10/2020, tại thôn V, xã N, thị xã N. Lợi dụng sự sơ hở trong việc quản tài sản của chủ sở hữu, bị cáo đã lấy trộm 01 ví da bên trong có 123 USD, 4.746.000đ; 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank của ông Ngô Quốc P. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 7.901.212đ (bảy triệu chín trăm lẻ một ngàn hai trăm mười hai đồng).

[3] Hội đồng xét xử nhận thấy:

Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp lời khai của bị hại, người làm chứng có trong hồ sơ vụ án đã được công bố công khai tại phiên tòa; phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Do đó, Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa đã truy tố bị cáo Phạm Đình Hồng N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng tội.

[4] Về nhân thân của bị cáo Phạm Đình Hồng N: Căn cứ kết luận giám định số 56/GĐ-GT/2021 ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Khánh Hòa, biên bản xác minh ngày 15/3/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Phụng, thị xã Ninh Hòa. Có cơ sở xác định bị cáo Phạm Đình Hồng N trong các bản án số 06/2010/HSST ngày 14/4/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa, bản án số 62B/2013/HSST ngày 05/6/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa - tỉnh Phú Yên, bản án số 58/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa - tỉnh Khánh Hòa so với bị can Phạm Đình Hồng N bị truy tố về tội trộm cắp tài sản tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKS-HS ngày 04/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa là cùng một người. Xác định bị cáo Phạm Đình Hồng N có cha là ông Phạm Đình S – sinh năm 1962 và mẹ là bà Trần Thị Thanh Tr (chết).

Bị cáo là người có sức khỏe nhưng lười lao động, vì mục đích cần tiền để tiêu sài và sử dụng ma túy, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, 01 lần bị xử phạt về tội hiếp dâm trẻ em và 01 lần bị xử phát về tội trộm cắp tài sản nhưng không lo tu chí làm ăn lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, do đó, hành vi của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 của Bộ luật hình sự năm 2015, giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo. Áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng mức hình phạt tương ứng với tính chất và mức độ hình vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã thu hồi trả lại cho chủ sở hữu theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự nên cần chấp nhận.

[6] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: 01 ví da hiệu Cefiro màu nâu, 123 USD, 4.746.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank tất cả đứng tên Ngô Quốc P đã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 136, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Đình Hồng N 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam 27/10/2020.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường. Tại phiên tòa, bị hại vắng mặt nên không xem xét.

Về vật chứng vụ án: 01 ví da hiệu Cefiro màu nâu, 123 USD, 4.746.000đ, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe hạng C, 01 giấy phép lái xe hạng A1, 01 thẻ ATM Ngân hàng Sacombank tất cả đứng tên Ngô Quốc PNđã trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Khánh Hà

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;
- Cơ quan điều tra Công an thị xã Ninh Hòa;
- Nhà tạm giữ Công an thị xã Ninh Hòa;
- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.